

VAI TRÒ CỦA LÀNG NGHỀ TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Đào Thị Cẩm Nhung

Khoa Kinh tế chính trị, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế

Email: daocamnhung4444@gmail.com

TÓM TẮT

Một trong những mục tiêu trong chương trình xây dựng nông thôn mới là phải chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chuyển dịch được cơ cấu lao động nông thôn sang hướng phi nông nghiệp. Chính vì vậy, việc xây dựng nông thôn mới gắn với xây dựng làng nghề có một ý nghĩa rất lớn cả về kinh tế lẫn xã hội. Đây là giải pháp quan trọng thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nhằm tăng thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống cho lao động nông nghiệp, nông thôn. Trong những năm qua, 4 làng nghề: Đúc đồng Phước Kiều, chiếu chẽ Triêm Tây, tráng Phú Triêm và nước mắm Hà Quảng với tổng số hộ sản xuất là 657 hộ, thu hút hơn 1000 lao động, với giá trị sản xuất 44 tỷ/năm (theo giá hiện hành) đã góp phần không nhỏ vào sự phát triển kinh tế xã hội ở Điện Bàn đẩy nhanh quá trình xây dựng nông thôn mới ở địa phương. Tuy nhiên, việc phát triển các làng nghề cũng gặp không ít khó khăn như: Biến động lao động làng nghề, công tác đào tạo tay nghề và đặc biệt là thị trường tiêu thụ sản phẩm còn quá nhỏ hẹp, hệ thống giao thông, thông tin liên lạc và quảng bá sản phẩm, hệ thống các ngành sản xuất hỗ trợ, nhất là trong các khâu sản xuất, khai thác và xử lý nguyên vật liệu phục vụ cho các loại ngành nghề dù đã được tăng cường vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển.

Từ khóa: làng nghề, nông thôn mới, phát triển.

Một trong những mục tiêu chương trình xây dựng nông thôn mới hướng tới là: Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại, cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch... Chính vì vậy, việc khôi phục, phát triển làng nghề, đặc biệt là các làng nghề truyền thống hiện nay là khâu quan trọng nhằm từng bước nâng cao bộ mặt kinh tế vùng nông thôn, là giải pháp quan trọng thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nhằm tăng thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống cho lao động nông nghiệp, nông thôn.

Là địa phương nằm ở đồng bằng ven biển, có vị trí địa lý - kinh tế đặc biệt quan trọng của tỉnh Quảng Nam và vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung; trong những năm qua, cùng với sự chỉ đạo, tạo điều kiện của tỉnh Quảng Nam, Điện Bàn đã tập trung đẩy mạnh và khuyến khích phát triển làng nghề và ngành nghề nông thôn, một số làng nghề truyền thống

ở thị xã được khôi phục, một số làng nghề mới, ngành nghề mới được hình thành và có bước phát triển, góp phần không nhỏ trong tiến trình xây dựng nông thôn mới ở địa phương:

Thứ nhất: Sự phát triển của các làng nghề trên địa bàn đã đóng góp tích cực vào tốc độ tăng trưởng kinh tế, thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

Năm 2008, giá trị sản xuất của các ngành nghề công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chiếm 61,46%, năm 2012 chiếm 63,8% trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng trên địa bàn. Đồng thời sự phát triển của các làng nghề truyền thống đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Năm 2008, tỷ trọng của ngành công nghiệp - xây dựng 69,87%, nông nghiệp 10,92%, thương mại - dịch vụ 19,2%. Năm 2012 tỷ trọng của ngành công nghiệp - xây dựng 72,03%, nông nghiệp 6,1%, thương mại - dịch vụ 21,87%. Đến năm 2013, tỷ trọng này lần lượt là 72,8%; 5,1%; 22, 21%. [2]

Hoạt động của ba làng nghề chiếu chẽ Triêm Tây, bánh tráng Phú Triêm và đúc đồng Phước Kiều đã góp phần vào sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở xã Điện Phương trong các năm qua như sau:

Tổng giá trị sản xuất tăng bình quân hàng năm là 15,6 %. Tổng giá trị năm 2012 đạt 97,7 tỷ đồng (giá cố định năm 94), tăng gấp 1,78 lần so với đầu năm 2008. Trong đó nông nghiệp tăng 4,56 %; Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng 18,59%/ năm; Thương mại - dịch vụ du lịch tăng 23,1%/ năm . [7]

Cơ cấu kinh tế dịch chuyển theo hướng tăng nhanh giá trị tỷ trọng Thương mại- Dịch vụ và Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp. Tỷ trọng Nông nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; dịch vụ năm 2008 là: 32,2% - 33,4% - 34,4%. Năm 2012 là 22,2% - 36,1% - 41,7% .[7]

Thực hiện đề án phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2003 - 2015 theo tinh thần Nghị quyết TW5 (khóa IX) nên tình hình tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn thị xã giữ ổn định và có chiều hướng phát triển nhất sự phát triển của các nghề là mộc dân dụng, chạm khắc, gốm mỹ nghệ... đã xuất hiện nhiều cơ sở mộc tại gia đình, tuy quy mô không lớn nhưng đã giải quyết thêm nhiều lao động tại chỗ. Đã tập trung từng bước khôi phục lại làng nghề đúc đồng Phước Kiều, dệt chiếu Triêm Tây, bánh tráng Phú Triêm theo hướng gắn với du lịch. Đã tổ chức Đại hội thành lập Hội nghề đúc đồng Phước Kiều. Giá trị công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp năm 2012 đạt 35,2 tỷ đồng, tăng 92,9 % so với năm 2008, tốc độ tăng bình quân hàng năm là : 18,59%/ năm .[3]

Với hướng khôi phục và phát triển làng nghề gắn với du lịch, hoạt động thương mại- dịch vụ du lịch phát triển đều khắp địa bàn với nhiều loại hình đa dạng hơn và được mở rộng thêm ở các khu vực dọc quốc lộ 1A, đường liên xã đáp ứng yêu cầu tiêu dùng cho nhân dân. Dịch vụ - du lịch bước đầu được hình thành như: khu du lịch sông nước Triêm Tây, du lịch làng nghề Đông Khương... tạo ra giá trị năm 2012 là 50,8 tỷ đồng (theo giá cố định 94), tăng 115,8% so với năm 2008, tốc độ tăng bình quân hàng năm là: 23,1%/ năm .[5]

Về cơ sở hạ tầng, hiện nay trên địa bàn các xã, các tuyến giao thông nông thôn đã được quy hoạch và đang trong giai đoạn xây dựng, một số tuyến đã hoàn thành bằng bê tông hoá (khoảng 80%), trên địa bàn có hai tuyến đường chính Quốc lộ 1A mới nằm ở phía Đông và Quốc lộ 1A cũ nằm ở phía Tây .

Thứ hai: Sự phát triển của các làng nghề truyền thống đã và đang góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động ở nông thôn, góp phần tích cực vào công cuộc xóa đói giảm nghèo của địa phương.

Hàng năm, các làng nghề truyền thống trên địa bàn thị xã đã giải quyết việc làm cho hơn 1.000 lao động thường xuyên. Hoạt động ngành nghề nông thôn đã thu hút gần 30% lực lượng lao động tham gia vào cơ sở sản xuất tại các làng nghề, các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Có những làng nghề, ngành nghề thu hút lượng lớn lao động tham gia vào hoạt động sản xuất phi nông nghiệp như nghề tráng bánh tráng, nước mắm,... Ngoài lao động thường xuyên, các hộ, cơ sở ngành nghề còn thu hút thêm từ 2-10% lao động thời vụ.

Bảng 1. Lao động trong các làng nghề giai đoạn 2008 -2013

Làng nghề	2008		2013	
	Số lao động (người)	% Lao động	Số lao động (người)	% Lao động
Tổng	1023	100	1365	100
Đúc đồng Phước Kiều	96	9,4	105	7,7
Bánh tráng Phú Triêm	512	50,04	700	51,3
Chiếu chẽ Triêm Tây	115	11,24	60	4,4
Nước mắm Hà Quảng	300	29,32	500	36,6

Nguồn: Phòng kinh tế thị xã Điện Bàn

Mặc dù số lao động trong từng làng nghề có biến động qua từng năm nhưng bình quân giai đoạn 2008 -2013 số lao động hoạt động trong các làng nghề tăng 5,9%. Thu nhập bình quân của các lao động là từ 2 đến 2,5 triệu đồng/người/tháng.

Do có việc làm nên thu nhập của lao động ở các làng nghề được nâng lên rõ rệt. Nếu so sánh thu nhập của 1 lao động chuyên sản xuất lúa và chăn nuôi với 1 lao động làm việc trong các làng nghề thì thấy có sự chênh lệch đáng kể. Qua khảo sát, lao động chuyên sản xuất lúa và chăn nuôi chỉ đạt khoảng 20 triệu đồng/người/năm, còn lao động làm việc trong các làng nghề (ngoài thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi) có thu nhập thêm khoảng 25 đến 30 triệu đồng/người/năm. Từ đó, các làng nghề đã góp phần tích cực vào công cuộc xóa đói giảm nghèo.

Tỷ lệ hộ nghèo ở các khu vực có ngành nghề truyền thống thấp hơn nhiều so với tỷ lệ hộ nghèo chung trên toàn thị xã. Chẳng hạn năm 2012 xã Điện Phương có tỷ lệ hộ nghèo chiếm 3,65%, xã Điện Dương (nơi có làng nghề nước mắm Hà Quảng) tỷ lệ hộ nghèo là 4,93 %; trong đó tỷ lệ hộ nghèo cả huyện là 6,03%. Chính thu nhập của lao động trong các làng nghề tăng lên đã góp phần nâng thu nhập bình quân đầu người của địa phương. Nếu năm 2008 thu nhập bình

quân đầu người đạt 14,11 triệu đồng/người/năm, năm 2013 đạt 21,26 triệu đồng/người/năm. Nhờ vậy mà hạn chế được tình trạng di dân tự do, góp phần giảm thiểu các tệ nạn xã hội.

Ngoài ra, sự phát triển của các làng nghề kéo theo các ngành nghề khác cùng phát triển điển hình là ngành du lịch sinh thái góp phần tạo việc làm cho lao động trong các lĩnh vực dịch vụ, cung cấp nguyên liệu, thu mua sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm ở các làng nghề.

Thứ ba: Sự phục hồi và phát triển của các làng nghề những năm qua đã thực sự nâng cao đời sống nhân dân địa phương.

Nhờ có thu nhập ổn định, người dân trong các làng nghề đã đầu tư xây dựng và nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống. Với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm nên các công trình chung ở các xã như: điện, đường, trường học, trạm xá, nhà văn hóa, trụ sở... càng được đầu tư hiện đại hơn. So sánh với bộ tiêu chí về nông thôn mới thì các xã đều đạt các tiêu chí về giáo dục, y tế và môi trường.

Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên đã góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và hạn chế được các tệ nạn xã hội ở nông thôn. Ngoài ra khi các làng nghề phát triển, đã góp phần xóa bỏ các tập tục lạc hậu, lối làm ăn nhỏ lẻ, tạo ra nếp nghĩ, cách làm ăn mới theo tác phong công nghiệp, mở rộng giao lưu hàng hóa, từng bước hình thành các trung tâm văn hóa - xã hội ở nông thôn theo hướng văn minh, lịch sự, hiện đại.

Thứ tư: Việc phát triển các làng nghề đã góp phần giữ gìn, quảng bá văn hoá và phát triển du lịch ở địa phương.

Có thể gọi xã Điện Phương (Điện Bàn) là xứ sở của các làng nghề. Những làng nghề như đúc đồng Phước Kiều, chiếu chẽ Triêm Tây, bánh tráng Phú Triêm,... là những làng nghề nổi tiếng mang đậm bản sắc vùng miền. Vì vậy, với phương châm quảng bá văn hóa địa phương, khôi phục phát triển các làng nghề gắn với du lịch để tăng giá trị sản xuất trên địa bàn, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động đầy nhanh quá trình xây dựng nông thôn mới. Những năm qua, được sự quan tâm của các cấp, công tác khuyến công, khuyến du đã tạo điều kiện cho các làng nghề truyền thống và cơ sở tiêu thụ công nghiệp phát triển thông qua các hình thức hỗ trợ đào tạo nghề, quảng bá kêu gọi đầu tư, giới thiệu sản phẩm, nghiên cứu học tập phát triển công nghiệp trong và ngoài tỉnh, với nguồn kinh phí trung bình hằng năm từ 300 triệu đồng trở lên. Mặt khác, bằng các nguồn vốn chương trình mục tiêu, vốn ODA... thị xã đã đầu tư xây dựng các công trình như Nhà trưng bày làng đúc đồng Phước Kiều, đường vào làng nghề Đông Khương, đường giao thông, quy hoạch Cụm làng nghề Đông Khương ... tạo nền tảng cơ sở vật chất để phát triển làng nghề ở Điện Bàn gắn với phát triển du lịch.

Một số làng nghề truyền thống đã thực hiện tốt công tác phát triển làng nghề gắn với phát triển du lịch như làng nghề chiếu chẽ Triêm Tây - xã Điện Phương gắn với khu nhà vườn Triêm Tây, làng nghề đúc đồng Phước Kiều gắn với các loại hình du lịch văn hóa- lịch sử, nhà cổ Vinahouse gắn với trạm dừng chân ...

Các làng nghề, cơ sở TTCN của Điện Bàn hằng năm tham gia đầy đủ các hội chợ triển lãm tại các Lễ hội của thị xã, tỉnh, Trung ương tổ chức, đặc biệt tham gia phối hợp tổ chức tốt công tác đón đoàn Bộ trưởng APEC vào tháng 10/2006. Qua các hội thi hàng thủ công mỹ nghệ do Tỉnh tổ chức, hội thi Festival, hội thi do các Bộ ở TW tổ chức; các làng nghề, cơ sở tiểu thủ công nghiệp của Điện Bàn đã khẳng định trình độ tay nghề của các nghệ nhân và khả năng tạo ra những sản phẩm tinh xảo đáp ứng nhu cầu thị trường. Đặc biệt, các nghệ nhân của các làng nghề ở địa bàn đã vinh dự được đại diện làng nghề Quảng Nam tham gia triển lãm nhân kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

Bên cạnh những tiềm năng là lợi thế và những kết quả đã đạt được các làng nghề truyền thống gặp không ít những khó khăn cần phải vượt qua để phát triển đó là:

- Về lao động: Do tính chất sản xuất theo từng hộ gia đình nên giá trị lao động trong làng nghề thấp làm người lao động không còn tha thiết với nghề, chuyển hướng sản xuất kinh doanh hoặc đi làm ăn xa, họ không còn tha thiết với nghề, đó cũng là một khó khăn lớn. Phần lớn số lao động trẻ lại không gắn bó với nghề nên lực lượng kế cận của các làng nghề giảm nhanh trong những năm gần đây. Nguồn nhân lực tay nghề cao thiếu hụt đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng các sản phẩm. Phần lớn các sản phẩm truyền thống cần độ tinh xảo, nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường cạnh tranh gay gắt như hiện nay, thì nhiều làng nghề đã không đáp ứng được, dẫn đến mất dần thị trường truyền thống.

- Về vốn đầu tư: Việc bảo tồn và phát triển làng nghề tuy có sự quan tâm của nhiều cấp, nhiều ngành song nguồn vốn đầu tư cho làng nghề còn hạn hẹp. Bản thân các hộ sản xuất lại không đủ vốn để mạnh dạn đầu tư mở rộng sản xuất. Trong khi đó, các chính sách về vốn tín dụng cho phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề theo quy định trong Nghị định 66/2006/NĐ-CP về khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn và các chính sách có liên quan còn nhiều vướng mắc, dẫn đến các hộ sản xuất, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn để đầu tư phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Về tổ chức: Trong thời gian qua dù địa phương đã quan tâm đến việc thành lập các tổ chức Hội nghề để tổ chức sản xuất phù hợp hơn song cũng gặp không ít khó khăn về các quy định để thành lập hội như cần phải có 05 đơn vị có pháp nhân, nhóm hộ tham gia ở nhiều địa phương... Vì vậy công tác thành lập hội đến nay chỉ được Hiệp hội mây tre lá Điện Bàn và Hội nghề đúc Phước Kiều.

- Về công nghệ: Hầu hết các cơ sở làng nghề và cơ sở thủ công mỹ nghệ trên địa bàn huyện sản xuất theo phương pháp truyền thống (Sản xuất thủ công là chính), công nghệ lạc hậu, chậm cải tiến, chưa áp dụng công nghệ vào sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh tế, hạ giá thành sản phẩm. Quá trình sản xuất ra một đơn vị sản phẩm tốn nhiều công và tiêu hao nhiều nguyên vật liệu.

Bên cạnh đó còn gặp rất nhiều khó khăn khác như: thị trường tiêu thụ sản phẩm còn quá nhỏ hẹp, hệ thống giao thông, thông tin liên lạc và quảng bá sản phẩm, hệ thống các ngành

sản xuất hộ trợ, nhất là trong các khâu sản xuất, khai thác và xử lý nguyên vật liệu phục vụ cho các loại ngành nghề vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển.

Vi vậy, trong các năm tiếp theo cần tập trung vào các giải pháp sau để nâng cao vai trò của việc phát triển làng nghề trong tiến trình xây dựng nông thôn mới ở địa phương:

- Tăng cường sự quản lý của nhà nước đối với phát triển các ngành nghề công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp địa phương, các hoạt động du lịch trên địa bàn. Cải thiện môi trường đầu tư để thu hút các nhà đầu tư vào địa bàn.

- Tạo môi trường thuận lợi thủ tục đầu tư, ưu đãi về thuê đất, thuê mặt nước, các loại thuế...

- Hỗ trợ trong công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường cho các sản phẩm sản xuất của làng nghề. Xây dựng kế hoạch, chương trình quảng bá các sản phẩm du lịch của địa phương. Xúc tiến công tác xây dựng thương hiệu cho sản phẩm làng nghề trên địa bàn.

- Hỗ trợ về vốn để phát triển sản xuất trong các làng nghề đặc biệt là vốn vay ưu đãi, tránh thủ tục phiền hà, phức tạp.

- Có kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn đặc biệt là hệ thống đường giao thông, y tế, nước sạch, giáo dục...

- Tổ chức mở rộng các hoạt động đào tạo nghề trên địa bàn về số lượng và chất lượng.

- Có quy hoạch chi tiết về bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn về môi trường tại làng nghề, các khu du lịch.

Tóm vấn đề có tính quy luật trong quá trình xây dựng nông thôn mới lại, phát triển làng nghề là một đòi hỏi khách quan, là ở nước ta nói chung cũng như ở Điện Bàn nói riêng. Sự khôi phục, bảo tồn và phát triển các ngành nghề thủ công, làng nghề mang lại lợi ích trên nhiều phương diện. Cho nên trong chương trình xây dựng nông thôn mới phải có những biện pháp giải cứu cho làng nghề trước hết tháo gỡ khó khăn về kinh tế, về sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, giải quyết công ăn việc làm cho hàng triệu lao động nhất là nhiều người mất việc làm ở thành phố, khu công nghiệp trở về làng. Khi có nhận thức rõ làng nghề có vai trò quan trọng, là một trong những mũi nhọn xây dựng nông thôn mới, lãnh đạo các cấp từ trung ương đến địa phương mới quan tâm đầy đủ để làng nghề có tiềm lực phát triển bền vững. Với tiềm năng của các làng nghề, nếu có sự đầu tư đúng hướng, có những chính sách phù hợp sát thực tiễn, nhất định các làng nghề sẽ vượt qua khó khăn thách thức hiện nay để đẩy nhanh quá trình xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn, *Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNN hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới*, Hà Nội ngày 1/8/2009.
- [2]. Chi cục thống kê thị xã Điện Bàn, Niên giám thống kê 2012,2013.
- [3]. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Điện Bàn (2013). *Báo cáo sơ kết 3 năm triển khai thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2013*.
- [4]. Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Điện Bàn (2012). *Báo cáo tình hình hoạt động của các làng nghề truyền thống trên địa bàn huyện Điện Bàn*.
- [5]. Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Điện Bàn (2012). *Báo cáo tình hình hoạt động làng nghề gắn với du lịch trên địa bàn huyện Điện Bàn*.
- [6]. Ủy ban nhân dân huyện Điện Bàn, *Chỉ thị số 01/CT-UBND về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 -2020*, Điện Bàn ngày 05/01/2011.
- [7]. Ủy ban nhân dân xã Điện Phương (2011). *Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015*.

**THE ROLE OF TRADE VILLAGE ON PROCESS OF BUILDING
NEW COUNTRYSIDE IN DIEN BAN BOROUGH, QUANG NAM PROVINCE****Dao Thi Cam Nhung***Department of Political Economics, Hue University College of Economics**Email: daocamnhung4444@gmail.com***ABSTRACT**

One of the targets of building new countryside program is restructuring economic structure and countryside labour structure to the trend of non-agriculture. Therefore, building the new countryside associated with trade village has a great signification on economics as well as society. This is an important solution to impulse economy structure moving, increase income, improve and enhance the life quality for labour in the countryside. The 4 trade villages, including Phuoc Kieu bronze casting craft village, Triem Tay “che” sedge mat, Phu Triem for gridle cakes and Ha Quang fish sauce village consisted of total 657 producing households have attracted more 1000 workers, with production value at 44 billion VND/year (current value) In recent years. This has contributed to socio-economic development and impulse rapidly the process of building new countryside in local areas. However, the development of these craft villages has also faced with a lot of obstacles such

Vai trò của làng nghề trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

as: varying of skilled labour, training for skilled labour ; especially the small market for products consumption. In addition, traffic system, communication, products advertisement, the system of supporting production; particularly in the phases of producing, exploiting and processing the raw materials to serve craft villages have not met the development demand yet in spite of being intensified.

Keywords: *trade village, development, new countryside.*